

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi;
- Căn cứ Biên bản ĐHCD thường niên năm 2020 của Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi ngày 06/6/2020.

ĐHCD thường niên năm 2020 của Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi họp tại Hội trường Khách sạn Cẩm Thành, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi ngày 06/6/2020 đã nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020”.

Nội dung theo Báo cáo số: 34/BC-HĐQT ngày 25/5/2020, một số chỉ tiêu cơ bản sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019		Kế hoạch 2020
		Kế hoạch	Thực hiện	
Tổng doanh thu	Triệu đồng	3.250.000	4.611.918	4.000.000
LN sau thuế Công ty mẹ	Triệu đồng	70.000	79.680	70.000
Cổ tức	Đồng/CP	3.000-4.000	4.002	2.500-3.000

(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 14.652.281 CP, đạt tỷ lệ 100,00 % trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp).

2. Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2019.

Nội dung theo Báo cáo số: 35/BC-BKS ngày 25/5/2020.

(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 14.652.281 CP, đạt tỷ lệ 100,00 % trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp).

3. Thông qua và phê chuẩn Tờ trình phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019:

Nội dung theo Tờ trình số: 36/TTr-HĐQT ngày 25/5/2020, một số nội dung cơ bản như sau:

- Số lượng cổ phiếu phát hành mới: 1.653.588 CP
- Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): 16.535.880.000 đồng.
- Nguồn chi trả: Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

 1

- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- Tỷ lệ phân phối: 10:1 (Cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới).
- Thời điểm phát hành: Sau khi báo cáo về đợt phát hành với UBCKNN.
- Thời gian thực hiện: Sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có ý kiến chấp thuận.

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền và giao cho HĐQT Công ty thực hiện tất cả các thủ tục liên quan đến việc phát hành tăng vốn theo qui định hiện hành, sửa đổi điều khoản về Vốn điều lệ Công ty tương ứng với số vốn tăng thêm sau đợt phát hành trong Điều lệ Công ty, đăng ký tăng vốn điều lệ với Sở kế hoạch đầu tư, lưu ký cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, đăng ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt phát hành.

(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 14.652.281 CP, đạt tỷ lệ 100,00 % trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp).

4. Thông qua và phê chuẩn Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán.

Nội dung theo Tờ trình số: 37/TTr-HĐQT ngày 25/5/2020, một số chỉ tiêu cơ bản sau:

STT	Diễn giải	ĐVT	BCTC công ty mẹ	BCTC hợp nhất
1	Tổng doanh thu	Đồng	4.590.659.581.641	4.611.920.062.976
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	70.602.943.578	90.903.473.111
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	70.602.943.578	90.702.192.202
3.1	LNST của Công ty mẹ	Đồng		79.680.067.734
3.2	LNST của cổ đông không kiểm soát	Đồng		11.022.124.468
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đ/CP		4.819
5	Tổng tài sản	Đồng	2.126.109.461.713	2.291.945.495.155
5.1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	1.272.317.038.106	1.286.474.080.076
5.2	Tài sản dài hạn	Đồng	853.792.423.607	1.005.471.415.079
6	Tổng nguồn vốn	Đồng	2.126.109.461.713	2.291.945.495.155
6.1	Nợ phải trả	Đồng	1.589.820.827.956	1.671.908.958.763
6.2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	536.288.633.757	620.036.536.392

(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 14.652.281 CP, đạt tỷ lệ 100,00 % trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp).

5. Thông qua và phê chuẩn Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

Nội dung theo Tờ trình số: 37/TTr-HĐQT ngày 25/5/2020, một số chỉ tiêu cơ bản sau:

 2

STT	Diễn giải	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận chưa phân phối	Đồng	78.424.255.050	
2	Trích quỹ Khen thưởng vượt kế hoạch	Đồng	484.000.000	2=(79.680trđ-70.000trđ)*5%
3	Trích quỹ đầu tư phát triển (7,5%)	Đồng	5.881.819.129	3=1x7.5%
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (7,5%)	Đồng	5.881.819.129	4=1x7.5%
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ 2019	Đồng	66.176.616.792	5=1-2-3-4
6	Phân phối lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ 2019:			
6.1	Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành	CP	16.535.887	
6.2	Chia cổ tức 2019	Đồng	49.607.654.000	
	Tr.đó: - Chi trả bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Đồng	16.535.880.000	
	- Chi trả bằng tiền, 20%VĐL	Đồng	33.071.774.000	
6.3	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	Đồng	16.568.962.792	

(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 14.585.093 CP, đạt tỷ lệ 99,54 % trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp).

6. Thông qua và phê chuẩn thù lao và tiền thưởng cho HĐQT và BKS Công ty năm 2020:

Nội dung theo Tờ trình số: 37/TTr-HĐQT ngày 25/5/2020, một số nội dung cơ bản sau:

1. Báo cáo về thù lao và tiền thưởng năm 2019: Tiền thù lao đã chi trả cho HĐQT và BKS năm 2019 là: 750 triệu đồng.

2. Thù lao và tiền thưởng cho HĐQT và BKS năm 2020. Giao việc phân phối thù lao và tiền thưởng cho HĐQT Công ty, cụ thể:

- Thù lao cho HĐQT và BKS: 850 triệu đồng.

- Tiền thưởng cho HĐQT, BKS, các tiểu ban và cán bộ quản lý Công ty do HĐQT quyết định: Mức 5% phần lợi nhuận vượt kế hoạch nhưng tổng số tiền thưởng tối đa là: 1,5 tỷ đồng.

(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 14.591.147 CP, đạt tỷ lệ 99,58 % trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp).


7. Thống nhất và phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty năm 2020:

Nội dung theo Tờ trình số: 37/TTr-HĐQT ngày 25/5/2020, một số nội dung cơ bản sau:

- Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc điều hành Công ty

- Thời gian kiêm nhiệm: Từ nay đến ngày 31/7/2020.

(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 14.509.190 CP, đạt tỷ lệ 99,02 % trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp).

 3



8. Thống nhất thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020:

Nội dung theo Tờ trình số: 37/TTr-HĐQT ngày 25/5/2020, một số nội dung cơ bản sau:

ĐHCD thường niên 2020 uỷ quyền cho HĐQT và BKS Công ty quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty là một (01) trong ba (03) Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC - Đà Nẵng.
2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
3. Công ty TNHH Kiểm toán RSM - Chi nhánh Miền Trung.

(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 14.531.339 CP, đạt tỷ lệ 99,17 % trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp).

9. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Nội dung theo Tờ trình số: 38/TTr-HĐQT ngày 25/5/2020.

(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 14.570.324 CP, đạt tỷ lệ 99,44 % trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp).

ĐHCD thường niên năm 2020 Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi giao HĐQT triển khai thực hiện các nội dung trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Lê Ngọc Hình

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tịch HĐQT/Chủ tọa ĐHCĐ



Võ Văn Danh

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Công bố Website;
- Lưu: VT, Thư ký C.ty.

Số: 01/BB-HĐCĐ

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 6 năm 2020

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI

Trụ sở chính: 48 Phạm Xuân Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4300321643. Đăng ký lần đầu: ngày 26/12/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 20: ngày 22/7/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp.

Hôm nay, vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 06/6/2020, tại Khách sạn Cẩm Thành, số 01 đường Phạm Văn Đồng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

I. Thành phần tham dự và tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông:

1. Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội:

Ông Phạm Văn Lâm, đại diện Ban tổ chức Đại hội báo cáo kết quả cổ đông đăng ký tham dự đại hội:

- Tổng số cổ đông của Công ty được triệu tập theo danh sách chốt ngày 18/5/2020 là 648 Cổ đông, đại diện cho 16.535.887 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Tổng số cổ đông và người được uỷ quyền dự họp có mặt tại thời điểm 7 giờ 45 phút ngày 06/6/2020 là 106 người, đại diện cho 14.590.641 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 88,24% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Tất cả các cổ đông đều đủ tiêu chuẩn tham dự đại hội.

2. Tính hợp pháp và hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông:

Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 năm 2014 và Điều lệ Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi thì Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi là hợp pháp và hợp lệ.

II. Chương trình và nội dung đại hội:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019, kết quả hoạt động SX-KD năm 2019 và kế hoạch SX-KD năm 2020.
2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.
3. Báo cáo sửa đổi Điều lệ Công ty.
4. Báo cáo Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2019.
5. Tờ trình một số nội dung phê chuẩn tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

 1

- 5.1. Báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán.
- 5.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.
- 5.3. Phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty đến 31/7/2020:
- 5.4. Thù lao và tiền thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020:
- 5.5. Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%

III. Diễn biến tại đại hội:

A. Thủ tục tiến hành:

1. Ông Trần Ngọc Hải - TV HĐQT thay mặt Ban tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:

- Tuyên bố lý do khai mạc Đại hội;
- Thông qua Quy chế làm việc tại ĐHCĐ thường niên 2020
Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%

- Giới thiệu ông Võ Văn Danh, Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

2. Ông Võ Văn Danh, Chủ tọa đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 mời các ông, bà có tên sau đây cùng chủ tọa đại hội:

- Ông Lê Tuấn Toàn - Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Trần Ngọc Hải - TV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Ông Đồng Văn Lập - TV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Bà Bùi Thị Như Hoa - Trưởng Ban kiểm soát.

Và chỉ định Thư ký đại hội gồm các ông sau đây:

- Ông Lê Ngọc Hình - TV HĐQT, Thư ký Công ty.
- Ông Trần Đức Thạch - Kế toán trưởng.

3. Thông qua Ban kiểm phiếu:

Chủ tọa đề cử Ban kiểm phiếu gồm các ông, bà sau:

- 1- Ông Phạm Văn Lâm - Trưởng ban
- 2- Ông Trần Đức Thạch - Ủy viên
- 3- Ông Tôn Long Thành Nam - Ủy viên
- 4- Ông Phạm Quốc Tài - Ủy viên
- 5- Bà Võ Thị Nhi - Ủy viên

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%

B. Trình bày các báo cáo trình ĐHCĐ 2020:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019, kết quả hoạt động SX-KD năm 2019 và kế hoạch SX-KD năm 2020, do ông Lê Tuấn Toàn - Phó Chủ tịch HĐQT trình bày.

 2

2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019, do bà Bùi Thị Như Hoa - Trưởng Ban kiểm soát trình bày.

3. Báo cáo Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, do ông Lê Ngọc Hình - TV HĐQT trình bày.

4. Báo cáo Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2019, do ông Đồng Văn Lập - TV HĐQT trình bày.

5. Báo cáo Tờ trình một số nội dung phê chuẩn tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, do ông Trần Ngọc Hải - TV HĐQT trình bày.

IV. Thảo luận: Không có ý kiến thảo luận.

V. Biểu quyết các nội dung trình ĐHCĐ 2020:

Đến thời điểm biểu quyết bổ sung thêm 03 cổ đông tham dự đại hội, đại diện cho 61.640 cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, Tổng số cổ đông và người được uỷ quyền dự họp có mặt tại thời điểm biểu quyết là 109 người, đại diện cho 14.652.281 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 88,61% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

A. Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019, kết quả hoạt động SX-KD năm 2019 và kế hoạch SX-KD năm 2020:

- Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2019:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	TH/KH (%)
Vốn điều lệ	Triệu đồng	165.358	165.358	100,0
Tổng doanh thu	Triệu đồng	3.250.000	4.611.918	141,9
LN sau thuế Công ty mẹ	Triệu đồng	70.000	79.680	113,8
Cổ tức	Đồng/CP	3.000-4.000	4.002	

- Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020:

TT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch năm 2020
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	4.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế của C.ty mẹ	Triệu đồng	70.000
3	Vốn điều lệ	Triệu đồng	181.894
4	Cổ tức	Đồng/CP	2.500-3.000
5	Thu nhập (người/tháng)	1.000đ	8.500
6	Sản phẩm tinh bột sắn	Tấn	420.000
6.1	Công ty sản xuất:		287.500
	- Tinh bột thường	Tấn	235.500
	- Tinh bột biến tính	Tấn	52.000
6.2	Công ty con, công ty liên kết:	Tấn	132.500
7	Còn thực phẩm	m ³	12.000

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.

 3

2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019:

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.

B. Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết:

1. Báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán.

1.1. Nội dung biểu quyết:

Các chỉ tiêu chính về tài chính và kết quả SXKD năm 2019:

STT	Diễn giải	ĐVT	BCTC công ty mẹ	BCTC hợp nhất
1	Tổng doanh thu	Đồng	4.590.659.581.641	4.611.920.062.976
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	70.602.943.578	90.903.473.111
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	70.602.943.578	90.702.192.202
3.1	LNST của Công ty mẹ	Đồng		79.680.067.734
3.2	LNST của cổ đông không kiểm soát	Đồng		11.022.124.468
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đ/CP		4.819
5	Tổng tài sản	Đồng	2.126.109.461.713	2.291.945.495.155
5.1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	1.272.317.038.106	1.286.474.080.076
5.2	Tài sản dài hạn	Đồng	853.792.423.607	1.005.471.415.079
6	Tổng nguồn vốn	Đồng	2.126.109.461.713	2.291.945.495.155
6.1	Nợ phải trả	Đồng	1.589.820.827.956	1.671.908.958.763
6.2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	536.288.633.757	620.036.536.392
	- Vốn góp của chủ sở hữu	Đồng	165.358.870.000	165.358.870.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	Đồng	93.084.150.620	93.084.150.620
	- Vốn khác của chủ sở hữu			400.000.000
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Đồng		129.812.902
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	196.685.824.914	201.087.616.031
	- Lợi nhuận chưa phân phối	Đồng	81.159.788.223	78.424.255.050
	<i>Tr.đó: + LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>Đồng</i>	<i>10.556.844.645</i>	<i>(1.255.812.684)</i>
	<i>+ LNST chưa PP kỳ này</i>	<i>Đồng</i>	<i>70.602.943.578</i>	<i>79.680.067.734</i>
	- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Đồng		81.551.831.789

1.2. Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 14.652.281 CP, chiếm tỷ lệ: 100,00% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 CP, chiếm tỷ lệ: 0,00% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 CP, chiếm tỷ lệ: 0,00% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

 4

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 CP, chiếm tỷ lệ: 0,00% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua nội dung này.

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

2.1. Nội dung biểu quyết:

STT	Diễn giải	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận chưa phân phối	Đồng	78.424.255.050	
2	Trích quỹ Khen thưởng vượt kế hoạch	Đồng	484.000.000	2=(79.680trđ-70.000trđ)*5%
3	Trích quỹ đầu tư phát triển (7,5%)	Đồng	5.881.819.129	3=1x7.5%
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (7,5%)	Đồng	5.881.819.129	4=1x7.5%
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ 2019	Đồng	66.176.616.792	5=1-2-3-4
6	Phân phối LN còn lại sau khi trích lập các quỹ 2019			
6.1	Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành	CP	16.535.887	
6.2	Chia cổ tức 2019	Đồng	49.607.654.000	
	<i>Tr.đó: - Chi trả bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1</i>	Đồng	16.535.880.000	
	<i>- Chi trả bằng tiền, 20%VDL</i>	Đồng	33.071.774.000	
6.3	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	Đồng	16.568.962.792	

2.2. Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 14.585.093 CP, chiếm tỷ lệ: 99,54% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 22.149 CP, chiếm tỷ lệ: 0,15% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 45.039 CP, chiếm tỷ lệ: 0,31% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 CP, chiếm tỷ lệ: 0,00% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua nội dung này.

3. Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty:

3.1. Nội dung biểu quyết: Có báo cáo sửa đổi, bổ sung đính kèm.

3.2. Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 14.570.324 CP, chiếm tỷ lệ: 99,44% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 CP, chiếm tỷ lệ: 0,00% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 81.957 CP, chiếm tỷ lệ: 0,56% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

 5

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 CP, chiếm tỷ lệ: 0,00% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua nội dung này.

4. Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019:

4.1. Nội dung biểu quyết:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần nông sản thực phẩm Quảng Ngãi
- Mã cổ phiếu: APF
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ thực góp trước khi phát hành: 165.358.870.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước đợt phát hành: 16.535.887 CP
- Số lượng cổ phiếu phát hành mới dự kiến: 1.653.588 CP
- Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): 16.535.880.000 đồng.
- Nguồn chi trả: Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 181.894.750.000 đồng.
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- Tỷ lệ phân phối: 10:1 (Cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới)

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện tất cả các thủ tục liên quan đến việc phát hành tăng vốn theo qui định hiện hành, sửa đổi điều khoản về Vốn điều lệ Công ty tương ứng với số vốn tăng thêm sau đợt phát hành trong Điều lệ Công ty, đăng ký tăng vốn điều lệ với Sở kế hoạch đầu tư, lưu ký cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, đăng ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt phát hành.

4.2. Kết quả biểu quyết:


- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 14.652.281 CP, chiếm tỷ lệ: 100,00% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 CP, chiếm tỷ lệ: 0,00% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 CP, chiếm tỷ lệ: 0,00% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 CP, chiếm tỷ lệ: 0,00% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua nội dung này.

 6

5. Phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty:

5.1. Nội dung biểu quyết:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc điều hành Công ty đến ngày 31/7/2020.

5.2. Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 14.509.190 CP, chiếm tỷ lệ: 99,02% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 22.149 CP, chiếm tỷ lệ: 0,15% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 120.942 CP, chiếm tỷ lệ: 0,83% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 CP, chiếm tỷ lệ: 0,00% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua nội dung này.

6. Thù lao và tiền thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2020:

6.1. Nội dung biểu quyết:

- Thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các tiểu ban của Hội đồng quản trị năm 2020 là: 850 triệu đồng.

- Tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý Công ty năm 2020: Mức 5% phần lợi nhuận vượt kế hoạch nhưng tổng số tiền thưởng tối đa là: 1,5 tỷ đồng.

6.2. Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 14.591.147 CP, chiếm tỷ lệ: 99,58% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 61.134 CP, chiếm tỷ lệ: 0,42% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 CP, chiếm tỷ lệ: 0,00% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.


- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 CP, chiếm tỷ lệ: 0,00% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua nội dung này.

7. Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020:

7.1. Nội dung biểu quyết:

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 uỷ quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty là một (01) trong ba (03) Công ty kiểm toán sau:

 7

- 1- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC – Đà Nẵng
- 2- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- 3- Công ty TNHH Kiểm toán RSM – Chi nhánh Miền Trung

7.2. Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 14.531.339 CP, chiếm tỷ lệ: 99,17% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 CP, chiếm tỷ lệ: 0,00% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 120.942 CP, chiếm tỷ lệ: 0,83% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 CP, chiếm tỷ lệ: 0,00% trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua nội dung này.

VI. Thông qua Nghị quyết của Đại hội:

Ông Lê Ngọc Hình - Thư ký đại hội, trình bày toàn văn Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Đại hội nhất trí thông qua nội dung Nghị quyết của Đại hội với tỷ lệ tán thành là 100%.

Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi được lập xong vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 06/6/2020.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Lê Ngọc Hình

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tịch HĐQT/Chủ tọa ĐHCĐ



Võ Văn Danh

Số: 34 /BC-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

“Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020”
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020).

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

- Căn cứ các quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Hội đồng quản trị Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi báo cáo ĐHCĐ thường niên 2020 về hoạt động của HĐQT năm 2019, kết quả SX-KD 2019 và Kế hoạch năm 2020 như sau:

I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	TH/KH (%)
Vốn điều lệ	Triệu đồng	165.358	165.358	100,0
Tổng doanh thu	Triệu đồng	3.250.000	4.611.918	141,9
LN sau thuế Công ty mẹ	Triệu đồng	70.000	79.680	113,8
Cổ tức	Đồng/CP	3.000-4.000	4.002	

2. Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

- Doanh thu thực hiện đạt KH (141,9%) chủ yếu do sản xuất và tiêu thụ vượt kế hoạch;

- Lãi ròng đạt 113,8% chủ yếu là thực hiện trong quý IV/2019;

- Về tổng sản lượng tinh bột sản toàn công ty sản xuất được 421.500 tấn đạt 119,9% kế hoạch năm và đạt 149,5% so với 2018. Trong đó Công ty sản xuất 296.300 tấn gồm 243.500 tấn tinh bột và 52.800 tấn biến tính, các Công ty con sản xuất 125.500 tấn.

- Về sản lượng cồn sản xuất 9.100 m³, đạt 91% kế hoạch, do thị trường chưa tốt, nên chủ động hạn chế mua sản lát khô;

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019:

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 12 kỳ họp tại trụ sở chính của Công ty. Tại các phiên họp, các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ. Tất cả các nghị quyết,

quyết định của HĐQT đều tuân thủ nghị quyết ĐHCĐ 2019, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan. Đồng thời HĐQT đã ban hành 09 nghị quyết, 35 quyết định liên quan đến các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đầu tư, tổ chức, quản lý, nhân sự,...

1. Công tác nhân sự:

Ngay sau đại hội đồng cổ đông năm 2019, HĐQT thực hiện bầu, bổ nhiệm các vị trí chủ chốt như sau:

- Bầu các chức danh Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT.
- Bổ nhiệm Thư ký Công ty và 02 trợ lý Thư ký.
- Thành lập Ban Đầu tư và bổ nhiệm 07 thành viên Ban đầu tư.
- Bổ nhiệm Ban điều hành công ty, gồm: Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

2. Công tác trả cổ tức:

Thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 theo Nghị quyết ĐHCĐ 2019 bằng tiền: 45.429.335.096 đ; tương ứng 3.022 đ/CP.

3. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ 2019, đến tháng 6/2019 đã hoàn thành phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, kết quả như sau:

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 1.503.019 cổ phiếu, đạt 100% tổng số cổ phiếu được phép phát hành.
- Mệnh giá: 10.000đ/CP
- Tổng số CP sau khi phát hành: 16.535.887 CP.

4. Công tác đầu tư phát triển:

- Tháng 9/2019, đầu tư 38,25 tỷ đồng mua CP để sở hữu 51% vốn điều lệ của Công ty CP Tinh bột sắn Eakar, tại tỉnh Đắk Lắk, công suất 150 Tấn SP/ngày, nâng sản lượng tinh bột sắn toàn công ty lên thêm 25.000 tấn/năm.

- Đầu tư mở rộng nâng công suất Nhà máy Sepon lên 150 tấn SP/ngày, hoàn thành đưa vào hoạt động từ tháng 10/2019.

- Đầu tư dây chuyền biến tính hóa tại Nhà máy Đồng Phú, công suất 70 tấn SP/ngày, hoàn thành đưa vào sử dụng từ tháng 9/2019, đã sản xuất 5.100 tấn sản phẩm E1421 và E 1420.

- Trong năm đã đầu tư bổ sung máy móc thiết bị nâng cao hiệu suất sản xuất theo hướng tiết kiệm điện, như máy mài, máy tách xác có công suất lớn.

5. Công tác lãnh đạo, giám sát và đánh giá Ban điều hành công ty:

Trong điều kiện cạnh tranh nguyên liệu và thị trường tiêu thụ sản phẩm, áp lực về nguồn vốn; Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý công ty đã nỗ lực điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh công ty. Các chỉ tiêu doanh thu, sản lượng và lãi ròng đều vượt kế hoạch đề ra.

Ban điều hành công ty đã thực hiện tốt Nghị quyết, quyết định và các định hướng của HĐQT, tập trung một số điểm nổi bật như sau:

*** Về công tác nguyên liệu:**

- Tổ chức mua nguyên liệu chặt chẽ, chủ động hơn trong việc quyết định giá mua theo thị trường nên các Nhà máy đã huy động nguyên liệu vượt kế hoạch. Sản lượng nguyên liệu toàn công ty là: 1.474.500 tấn, đạt 116,2% kế hoạch năm 2019 và đạt 147,6 % so với năm 2018. Giá sản tươi luôn ở mức ổn định từ 2.300-2.500 đ/kg, thuận lợi cho việc phát triển vùng nguyên liệu. Đồng thời các Nhà máy được đầu tư bổ sung thiết bị làm tăng tỉ lệ thu hồi, nâng cao năng lực cạnh tranh toàn Công ty, nên huy động nguyên liệu tốt hơn.

*** Về hệ thống định mức:**

- Năm 2019 Công ty đã xây dựng và triển khai một số giải pháp đồng bộ để cải tiến hiệu suất thu hồi tinh bột; Kết quả hiệu suất thu hồi tinh bột tại các nhà máy đều đạt và vượt kế hoạch trên 5%.

- Về định hướng tiết kiệm điện: Đã triển khai kiểm toán thống kê, các nhà máy đã thực hiện từng bước việc kiểm toán, chỉnh sửa thiết bị, đầu tư thêm một số thiết bị biến tần. Tuy nhiên, chưa đưa được định mức tiên tiến cho từng nhà máy. Nguyên nhân: thiết bị tại các nhà máy thiếu đồng bộ; chưa có phương án đầu tư cụ thể cho từng nhà máy; do tập trung nguồn lực để đầu tư tăng hiệu suất thu hồi.

*** Về lao động và quản lý:**

- Thực hiện hợp lý hóa sản xuất, sắp xếp bố trí máy móc hợp lý, đầu tư đóng bao tự động, băng tải,... bố trí lao động kiêm nhiệm, trực tiếp, bố trí nghỉ vụ hợp lý nên tiết kiệm được lao động; Năng suất lao động bình quân tăng lên 14,3% so với kế hoạch.

- Ý thức, kỷ luật lao động được nâng lên, kỹ năng vận hành hầu hết ở các Nhà máy đều tiến bộ hơn.

- Tổng số lao động năm 2019 toàn Công ty là 865 người, trong đó có 472 LĐ thường xuyên và 393 LĐ thời vụ. So với năm 2018, toàn Công ty giảm 34 LĐ (3,74%). Thu nhập bình quân 8.900 đồng/người/tháng.

*** Về sản xuất tinh bột biến tính:**

- Quản lý sản xuất tinh bột biến tính tốt hơn về mặt chất lượng cũng như giá thành sản phẩm.

- Đã nghiên cứu, đầu tư hoàn thiện phân xưởng sản xuất tinh bột sản biến tính E.1440 tại Nhà máy SX tinh bột sản Đăk Song.

*** Về thị trường tiêu thụ:**

- Thị trường trong nước, Trung Quốc, Đài Loan được duy trì; đã xúc tiến mở rộng thị trường Nhật Bản và Hàn Quốc.

- Tổ chức tiêu thụ toàn bộ sản phẩm sản xuất, đã giảm dần tỉ lệ bán hàng đường biên, tăng tỉ lệ xuất khẩu chính quy bằng tàu biển và container;

*** Về quản lý vốn:**

- Đã thực hiện vay bù đắp dự án Nhà máy Cồn Đăk Tô và thực hiện thuê tài chính các thiết bị riêng lẻ nhằm khắc phục tình trạng mất cân đối vốn của Công ty.

- Các Công ty con, liên kết vẫn chưa chủ động về tài chính tín dụng do chưa hoàn chỉnh hồ sơ vay vốn ngân hàng (trừ Công ty TNHH TBS Kon Tum).

- Vòng quay vốn: Năm 2019 có tăng nhẹ (3,85 vòng) so với 2018 (3,37 vòng), Công ty đã đẩy mạnh bán hàng, hạn chế tối đa lưu kho hàng hóa.

6. Công tác phối hợp:

6.1- Phối hợp với Ban kiểm soát: HĐQT luôn tôn trọng BKS và tuân thủ Điều lệ trong công tác phối hợp với BKS:

- Trong các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của BKS;

- HĐQT luôn thông tin tình hình SXKD của Công ty cho BKS và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, thẩm định.

- Các ý kiến của BKS tại cuộc họp HĐQT đều được ghi chép chính xác vào Biên bản họp HĐQT và HĐQT nghiêm túc tiếp thu các ý kiến đó. Đồng thời đưa ra giải pháp khắc phục kịp thời các ý kiến của BKS.

6.2- Phối hợp với Tổ chức Công đoàn:

- HĐQT luôn tôn trọng BCH Công đoàn cơ sở Công ty và chỉ đạo Cán bộ quản lý Công ty phối hợp và tạo điều kiện cho Tổ chức công đoàn hoạt động.

- Phối hợp với Công đoàn phát động phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch Sản xuất kinh doanh và xét khen thưởng người lao động có sáng kiến, chuyên cần và có hiệu quả trong công việc.

7. Thu nhập của các thành viên HĐQT năm 2019:

HĐQT có 07 thành viên đến ngày 20/4/2019, và có 05 thành viên từ sau ngày 20/4/2019 (ĐHCĐ năm 2019).

Thu nhập của các thành viên HĐQT năm 2019 có hai nguồn, là từ thù lao do ĐHCĐ phê duyệt và từ tiền lương kiêm nhiệm công việc chuyên môn, cụ thể như sau:

- Tiền thù lao hàng tháng của HĐQT và các thành viên tiểu ban XDCB, Ban Thư ký từ 2,0 triệu đến 10,0 triệu đồng/người/tháng;

- Tiền lương hàng tháng của các thành viên HĐQT kiêm nhiệm trong Ban Tổng giám đốc, Giám đốc đơn vị, Trưởng phòng công ty từ 25 triệu - 50 triệu đồng/người/tháng.

II. Định hướng phát triển Công ty năm 2020:

1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020:

TT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch năm 2020
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	4.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế của C.ty mẹ	Triệu đồng	70.000

TT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch năm 2020
3	Vốn điều lệ	Triệu đồng	181.894
4	Cổ tức	Đồng/CP	2.500-3.000
5	Thu nhập (người/tháng)	1.000đ	8.500
6	Sản phẩm tinh bột sắn	Tấn	420.000
6.1	Công ty sản xuất:		287.500
	- Tinh bột thường	Tấn	235.500
	- Tinh bột biến tính	Tấn	52.000
6.2	Công ty con, công ty liên kết:	Tấn	132.500
7	Còn thực phẩm	m ³	12.000

2. Chương trình và giải pháp thực hiện năm 2020:

2.1. Xử lý môi trường, tiết kiệm nước, tiết kiệm điện:

- Đầu tư hệ thống lắng, sục khí tách bùn cho Nhà máy TBS Đồng Xuân, Gia Lai (CS1 - Mang Yang).
- Bổ sung tách bùn sau bể CIGAR.
- Tận dụng nước thải sau xử lý, bổ sung 20% nước cấp.

2.2. Cải tiến thiết bị, ổn định và mở rộng công suất một số nhà máy:

- Cải tiến hệ thống tách xác hiện có theo hướng nâng cao năng lực thiết bị (năng suất, hiệu quả tách), tiết kiệm điện, nước và dễ vận hành.
- Đầu tư dây chuyền thiết bị theo hướng chạy trực tuyến tách xác - hydro cyclon.
- Ổn định và mở rộng công suất các nhà máy: Quảng Ngãi (CS2- Sơn Hà); Gia Lai (cơ sở 2 - An Khê), Công ty CP TBS EaKar, Công ty TNHH Nông sản Tây Nguyên.

2.3. Lao động, quản lý:

- Tiếp tục củng cố và nâng hiệu suất chế luyện ổn định trong thời điểm chính vụ.
- Từng bước cơ giới hóa làm nền tảng cho tự động hóa trong sản xuất.
- Nâng cao trách nhiệm, kỹ năng quản lý vận hành đối với đội ngũ lãnh đạo cơ sở.
- Tăng ý thức kỷ luật vận hành cho công nhân kỹ thuật, vận hành.

2.4. Thị trường, bột biến tính, chất lượng:

- Sản xuất thử và đi đến ổn định loại E 1440.
- Phối trộn nguyên liệu để nâng cấp và ổn định biến tính lý,
- Nâng chất lượng sản phẩm Hai rồng, Long Phụng.

- Đẩy mạnh và hệ thống hóa thị trường trong nước.
- Tiếp tục xúc tiến, tăng sản lượng thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản.

2.5. Quản lý vốn:

- Tăng vòng quay vốn, giảm công nợ.
- Tận dụng nguồn vốn đầu tư tài chính, nguồn khấu hao, nguồn tín dụng để đầu tư dài hạn trên cơ sở cân đối nguồn.
- Tiếp tục mở rộng vốn chủ sở hữu bằng cách tăng vốn điều lệ, tích lũy vốn.
- Các công ty con cần nhanh chóng hoàn chỉnh thủ tục vay vốn để chủ động về tài chính tín dụng.

2.6. Đầu tư trồng sắn tại Campuchia:

- Dành nguồn lực thích đáng trồng sắn năm đầu tiên từ 300-500ha.
- Chú trọng khâu chăm sóc làm cỏ, hướng cơ giới hóa.

Kính báo cáo./.

Nơi nhận: *Hand*

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Cty;
- Lưu: VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Danh

BÁO CÁO

Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 năm 2014;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của BKS được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD và Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán và Kế toán AAC - Đà Nẵng kiểm toán.

BKS Công ty báo cáo ĐHCĐ thường niên năm 2020 về kết quả hoạt động của BKS Công ty trong năm 2019, như sau:

I. Hoạt động của BKS năm 2019:

1. Hoạt động, thù lao của Ban kiểm soát và từng thành viên BKS:

BKS Công ty gồm 03 thành viên (trong đó: 01 chuyên trách, 02 kiêm nhiệm). Năm 2019 BKS đã thực hiện công tác giám sát việc quản trị, điều hành của HĐQT và Ban điều hành trên một số lĩnh vực trọng yếu như sau:

- Thực hiện giám sát HĐQT triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2019 và Tổng giám đốc triển khai thực hiện các quyết định và kế hoạch hoạt động SXKD của HĐQT trong năm 2019.

- Xem xét tính hợp pháp, trình tự thủ tục ban hành các Nghị Quyết, Quyết định của HĐQT, Quyết định của Tổng giám đốc Công ty phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

- Giám sát việc tuân thủ các quy định và công bố thông tin của Công ty theo qui định của UBCK Nhà Nước và Điều lệ Công ty.

- Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo năm 2019 của Công ty.

- Tham gia xét chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính và kiểm toán một số dự án đầu tư của Công ty.

- Tiền thù lao của các thành viên BKS trong năm 2019 như sau:

- + Trưởng ban (chuyên trách) là: 11.700.000.0 đồng/ tháng

- + Thành viên (kiêm nhiệm) là: 3.400.000.0 đồng/ tháng

2. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các quyết định của BKS:

- Trong năm 2019 BKS đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ, phân công nhiệm vụ từng thành viên BKS và thống nhất cách thức hoạt động giám sát nhằm triển khai thực hiện nhiệm vụ thường xuyên trong năm. Cùng với HĐQT xét chọn Công

ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty theo Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2019.

- BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tham dự các cuộc họp chuyên môn, trực tiếp trao đổi công việc với thành viên trong ban Tổng giám đốc, tham gia đóng góp ý kiến tại cuộc họp HĐQT Công ty.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

BKS đã thẩm định và thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và Kế toán AAC - Đà Nẵng.

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu Kết quả SXKD và tài chính Công ty năm 2019:

* Tình hình tài chính Công ty năm 2019 (hợp nhất):

TT	Nội dung	ĐVT	31/12/2019		31/12/2018		%(+/-) 2019/ 2018
			Số tiền	Tỉ trọng (%)	Số tiền	Tỉ trọng (%)	
I	TỔNG TÀI SẢN	Tr.đ	2.291.945	100.00	2.023.286	100.00	13.28
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đ	1.286.474	56.13	1.111.960	54.96	15.69
2	Tài sản dài hạn	Tr.đ	1.005.471	43.87	911.326	45.04	10.33
II	TỔNG NGUỒN VỐN	Tr.đ	2.291.945	100.00	2.023.286	100.00	13.28
1	Nợ phải trả	Tr.đ	1.671.908	72.95	1.448.507	71.59	15.42
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	620.037	27.05	574.779	28.41	7.87
	- Vốn đầu tư CSH	Tr.đ	165.359		150.329		
	- Thặng dư vốn cổ phần	Tr.đ	93.084		93.084		
	- Vốn khác của chủ sở hữu		400		400		
	- Chênh lệch tỉ giá	Tr.đ	130		3.394		
	- Quỹ đầu tư phát triển	Tr.đ	201.088		195.616		
	- LN chưa phân phối	Tr.đ	78.424		71.618		
	- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Tr.đ	81.552		60.339		

* Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	Năm 2019		So sánh %	
				KH	TH	TH2019/ TH 2018	TH2019/ KH 2019
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	3.581.113	3.250.000	4.611.920	128.78	141,91
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	98.500		90.702	92.08	
2.1	LNST công ty mẹ	Tr.đ	75.448	70.000	79.680	105.61	113,83
2.2	LNST của cổ đông không kiểm soát	Tr.đ	23.052		11.022	47.81	
3	Vốn điều lệ	Tr.đ	150.329		165.359	110.00	
4	Cổ tức (đ/CP)	Đ/CP	4.022	3.000 -4.000			
5	Lãi cơ bản trên CP	Đồng	4.143		4.819	116.31	

Trình ĐHCĐ quyết định mức chi cổ tức năm 2019: 3.000 đồng/ cổ phiếu.
Phương thức trả cổ tức:

- Trả bằng cổ phiếu: 1.000 đồng/cổ phiếu;
- Trả bằng tiền là: 2.000 đồng/cổ phiếu.

Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau là: 16.568.955.792 đồng.

- Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty phản ánh chính xác tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm 31/12/2019 phù hợp với qui định hiện hành và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và Kế toán AAC - Đà Nẵng.

- Quản lý tài chính tương đối tốt, chặt chẽ và có hiệu quả; vòng quay vốn đạt: 3,85 vòng/năm, tăng 0,48% so với cùng kỳ.

2. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư:

Năm 2019 Công ty tiếp tục thực hiện đầu tư một vài dự án đã và đang triển khai trong năm 2018. Đồng thời, quyết định đầu tư góp vốn mua cổ phần và bổ sung một số thiết bị nhằm nâng cao năng lực sản xuất, tăng tỉ lệ thu hồi và có hiệu quả như:

- Đầu tư nâng công suất lên 150 tấn SP/ngày tại Công ty TNHH MTV chế biến tinh bột sắn Sêpon; đầu tư sản xuất bột biến tính tại Nhà máy TBS Đồng Phú và Nhà máy TBS Đắk Song.

- Đầu tư góp vốn mua 51% cổ phần tại Công ty CP tinh bột sắn Ekar.

- Tập trung bổ sung một số thiết bị tiên tiến nhằm ổn định, tăng tỉ lệ thu hồi và nâng cao năng lực sản xuất cho tất cả các Nhà máy và các Công ty con.

Dự án mới bước đầu đã được ổn định và đưa vào hoạt động có hiệu quả đã góp phần tăng thêm về sản lượng, tăng doanh thu và tăng thêm lợi nhuận.

Trong quá trình triển khai các dự án đầu tư được thực hiện theo quy trình và tuân thủ tục theo quy định của pháp luật. Việc phê duyệt các dự án tuân thủ theo các nội dung đã được quy định trong Quy chế đầu tư và Điều lệ Công ty.

Tuy nhiên, công tác nghiệm thu, quyết toán vốn đầu tư hoàn thành một vài dự án vẫn còn chậm, chưa kịp thời.

III. Kết quả giám sát đối với hoạt động HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý.

1. Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2019 quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban điều hành Ban kiểm soát chưa phát hiện sự bất thường nào trong các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty;

- Các cuộc họp HĐQT đã được triệu tập và tổ chức họp theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, các thành viên HĐQT đều tham gia phân tích, biểu quyết một cách khách quan và độc lập, phát huy vai trò quản trị Công ty.

- Quy trình, nội dung ban hành các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty trong phạm vi và thẩm quyền của

HDQT, cũng như trong lĩnh vực đầu tư xây dựng phù hợp với Quy chế về đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty, quy định của pháp luật, đúng Điều lệ, đúng thẩm quyền, đúng với định hướng phát triển của Công ty.

2. Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý:

- Tổng giám đốc đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên điều hành các công việc chuyên môn của Công ty; đã ban hành các Quyết định theo thẩm quyền các vấn đề về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư phù hợp với pháp luật, Điều lệ Công ty cũng như Quyết định của HDQT.

- Ban Tổng giám đốc và bộ máy quản lý điều hành Công ty hoạt động trên cơ sở Nghị quyết của ĐHCĐ và Nghị quyết, Quyết định của HDQT Công ty.

- Trong năm đã điều hành hoạt động SXKD và công tác đầu tư xây dựng, quản trị tài chính nhạy bén, điều hành linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế, phát huy các nguồn lực hoạt động có hiệu quả.

Nhìn chung các đơn vị trực thuộc và Công ty con đều tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, các Quyết định của HDQT, của Tổng giám đốc. Tuy nhiên, cũng còn một vài đơn vị thành viên và đơn vị phụ thuộc trong công tác quản lý, điều hành vẫn còn hạn chế, hoạt động vẫn chưa có hiệu quả (một phần cũng do thiếu nguyên liệu) như đơn vị NMSXTBS Đồng Phú; Công ty TNHH MTV chế biến tinh bột sắn Sêpon. Thực hiện chưa nghiêm túc quy định về kiểm kê tài sản định kỳ theo quy định tại điều 40 của Luật kế toán số 88/2015/QH13 dẫn đến sai sót như đơn vị Công ty TNHH MTV Khánh Dương.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HDQT, Tổng giám đốc và CĐ:

- Trong năm BKS đã phối hợp với HDQT, Ban Tổng giám đốc để thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát đồng thời hoạt động theo nguyên tắc bình đẳng, độc lập. Trong quá trình thực hiện luôn phối hợp, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi, trao đổi, cung cấp đầy đủ thông tin trong mọi hoạt động công tác.

- BKS được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HDQT, các ý kiến tham gia của BKS tại các cuộc họp đều được HDQT ghi nhận và phối hợp triển khai thực hiện. Các cuộc họp sơ kết, tổng kết của chuyên môn các thành viên BKS cũng tham dự đầy đủ. Nhờ đó, trong việc tiếp cận, nắm bắt thông tin về mọi hoạt động của Công ty cũng như các đơn vị thành viên đều được thuận lợi và kịp thời.

- Đối với Cổ đông: BKS vẫn luôn duy trì tiếp nhận, trao đổi thông tin, trong năm không nhận bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông.

V. Kiến nghị của BKS đối với HDQT và Cổ đông:

1. Đối với HDQT về các vấn đề liên quan đến quản trị điều hành Công ty như sau:

- Duy trì mối quan hệ, thông tin thường xuyên và phối hợp chặt chẽ với BKS.

- HDQT chỉ đạo và giám sát chặt chẽ mọi hoạt động trong sản xuất kinh doanh: xây dựng định mức tiêu hao tiên tiến nhằm giảm chi phí sản xuất, giảm giá thành; tiếp tục tăng vòng quay vốn, tăng cường công tác quản lý công nợ, giảm mạnh số dư công nợ để tránh rủi ro nhằm giảm chi phí tài chính, tăng thêm hiệu quả.

- Tăng cường việc giám sát, đánh giá trong công tác đầu tư dự án tại các Công ty con, Công ty liên kết nhằm tránh thất thoát, lãng phí góp phần nâng cao hiệu quả trong đầu tư các dự án. Hoàn thành thủ tục quyết toán các dự án đầu tư đúng thời gian theo luật định.

- Cập nhật kịp thời các chế độ, chính sách của Nhà Nước để áp dụng và bổ sung vào quy chế, quy định của Công ty phù hợp với luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan. Rà soát các văn bản nội bộ phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển của Công ty

- HĐQT xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ do HĐQT quản lý; cần bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để việc bố trí, thay thế thích hợp. Đồng thời tuyển dụng và xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ cán bộ quản lý kế cận có đủ năng lực và trình độ nhằm đáp ứng với yêu cầu thực tế và phát triển của Công ty.

2. Đối với Quý cổ Đông:

Đề nghị Quý cổ đông tiếp tục mối liên hệ chặt chẽ với BKS thông qua trao đổi trực tiếp hoặc thông tin trên Website của Công ty trong trường hợp cần thiết.

VI. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2020:

Căn cứ vào kết quả hoạt động trong năm 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020. Năm 2020 BKS tập trung thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu như sau:

- BKS tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ, lấy ngăn chặn phòng ngừa làm mục tiêu chính, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty luôn tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

- Lập kế hoạch và triển khai chương trình kiểm tra, giám sát định kỳ năm 2020. Tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm trong công tác kiểm soát hoạt động, kiểm soát kế hoạch và giám sát báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm của Công ty và các đơn vị thành viên.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả hoạt động của BKS trong năm 2019 và kế hoạch nhiệm vụ giám sát năm 2020, Ban kiểm soát xin báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi năm 2020./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Công bố trên Website Cty;
- Lưu BKS. TK.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Bùi Thị Như Hoa

Số: 36 /TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 5 năm 2020.

TỜ TRÌNH

V/v Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019.
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020).

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 v/v Hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Điều lệ Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi.

HĐQT Công ty cổ phần Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi lập Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 xem xét quyết định, nội dung cụ thể sau:

I. Mục đích phát hành:

Tăng vốn điều lệ để tái cơ cấu lại nguồn vốn hiện nay của Công ty; gia tăng tiềm lực tài chính, giảm chi phí lãi vay; đầu tư bổ sung máy móc thiết bị giảm giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm.

II. Phương án phát hành:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần nông sản thực phẩm Quảng Ngãi
2. Mã cổ phiếu: APF
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ thực góp trước khi phát hành: 165.358.870.000 đồng
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước đợt phát hành: 16.535.887 CP
7. Số lượng cổ phiếu phát hành mới dự kiến: 1.653.588 CP
8. Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): 16.535.880.000 đồng.
9. Nguồn chi trả: Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
10. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 181.894.750.000 đồng.
11. Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

12. Tỷ lệ phân phối: 10:1 (Cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới)
13. Thời điểm phát hành: Sau khi báo cáo về đợt phát hành với UBCKNN
14. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh:
 - Cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
 - Phần cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh (nếu có) của mỗi cổ đông được hủy bỏ.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 251 cổ phiếu Công ty CP Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi. Theo tỷ lệ thực hiện quyền: cổ đông A sẽ được nhận: $251/10 = 25,1$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống, cổ đông A sẽ nhận được 25 cổ phiếu mới. Phần lẻ 0,1 sẽ được hủy bỏ.

15. Thời gian thực hiện: Sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có ý kiến chấp thuận.

III. Tổ chức thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện tất cả các thủ tục liên quan đến việc phát hành tăng vốn theo qui định hiện hành, sửa đổi điều khoản về Vốn điều lệ Công ty tương ứng với số vốn tăng thêm sau đợt phát hành trong Điều lệ Công ty, đăng ký tăng vốn điều lệ với Sở kế hoạch đầu tư, lưu ký cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, đăng ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt phát hành.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Công bố trên Website Cty;
- Lưu VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Danh

Số: 37 /TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 5 năm 2020.

TỜ TRÌNH

Một số nội dung phê chuẩn tại
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi;
- Căn cứ Nghị quyết số: 01/2019/NQ-ĐHCD của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

HĐQT Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2020 thông qua và phê chuẩn các nội dung sau:

I. Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC đã được đăng tải toàn bộ trên website của Công ty: <http://www.apfco.com.vn>.

Các chỉ tiêu chính về tài chính và kết quả SXKD năm 2019:

STT	Diễn giải	ĐVT	BCTC công ty mẹ	BCTC hợp nhất
1	Tổng doanh thu	Đồng	4.590.659.581.641	4.611.920.062.976
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	70.602.943.578	90.903.473.111
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	70.602.943.578	90.702.192.202
3.1	LNST của Công ty mẹ	Đồng		79.680.067.734
3.2	LNST của cổ đông không kiểm soát	Đồng		11.022.124.468
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đ/CP		4.819
5	Tổng tài sản	Đồng	2.126.109.461.713	2.291.945.495.155
5.1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	1.272.317.038.106	1.286.474.080.076
5.2	Tài sản dài hạn	Đồng	853.792.423.607	1.005.471.415.079
6	Tổng nguồn vốn	Đồng	2.126.109.461.713	2.291.945.495.155
6.1	Nợ phải trả	Đồng	1.589.820.827.956	1.671.908.958.763
6.2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	536.288.633.757	620.036.536.392
	- Vốn góp của chủ sở hữu	Đồng	165.358.870.000	165.358.870.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	Đồng	93.084.150.620	93.084.150.620
	- Vốn khác của chủ sở hữu			400.000.000
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Đồng		129.812.902

STT	Diễn giải	ĐVT	BCTC công ty mẹ	BCTC hợp nhất
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	196.685.824.914	201.087.616.031
	- Lợi nhuận chưa phân phối	Đồng	81.159.788.223	78.424.255.050
	<i>Tr.đó: + LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	Đồng	10.556.844.645	(1.255.812.684)
	+ LNST chưa PP kỳ này	Đồng	70.602.943.578	79.680.067.734
	- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Đồng		81.551.831.789

II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

STT	Diễn giải	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận chưa phân phối	Đồng	78.424.255.050	
2	Trích quỹ Khen thưởng vượt kế hoạch	Đồng	484.000.000	2=(79.680trđ-70.000trđ)*5%
3	Trích quỹ đầu tư phát triển (7,5%)	Đồng	5.881.819.129	3=1x7.5%
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (7,5%)	Đồng	5.881.819.129	4=1x7.5%
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ 2019	Đồng	66.176.616.792	5=1-2-3-4
6	Phân phối LN còn lại sau khi trích lập các quỹ 2019			
6.1	Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành	CP	16.535.887	
6.2	Chia cổ tức 2019	Đồng	49.607.654.000	
	<i>Tr.đó: - Chi trả bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1</i>	Đồng	16.535.880.000	
	<i>- Chi trả bằng tiền, 20%VĐL</i>	Đồng	33.071.774.000	
6.3	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	Đồng	16.568.962.792	

III. Thù lao và tiền thưởng cho HĐQT và BKS Công ty năm 2020:

1. Báo cáo về thù lao và tiền thưởng cho năm 2019:

- Tiền thù lao đã chi trả cho HĐQT và BKS năm 2019 là: 750 triệu đồng.

2. HĐQT kính trình ĐHCĐ phê duyệt tiền thù lao và tiền thưởng cho HĐQT và BKS năm 2020, đồng thời giao việc phân phối thù lao và tiền thưởng cho HĐQT Công ty, cụ thể:

- Thù lao cho HĐQT và BKS: 850 triệu đồng.

- Tiền thưởng cho HĐQT, BKS, các tiểu ban và cán bộ quản lý Công ty do HĐQT quyết định: Mức 5% phần lợi nhuận vượt kế hoạch nhưng tổng số tiền thưởng tối đa là: 1,5 tỷ đồng.

IV. Phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc điều hành Công ty từ nay đến 31/7/2020:

Để thực hiện nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty kịp thời, hiệu quả và đạt mục tiêu mà ĐHCĐ đặt ra. HĐQT Công ty kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2020 phê chuẩn nhân sự, cụ thể như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc điều hành Công ty.

- Thời gian kiêm nhiệm: Từ nay đến ngày 31/7/2020.

- Lý do: Thực hiện theo Khoản 2, Điều 12 và Khoản 2, Điều 37, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 và Khoản 1, Điều 29, Điều lệ Công ty.

V. Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020:

HĐQT kính trình ĐHCĐ thường niên 2020 uỷ quyền cho HĐQT và BKS Công ty quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty là một (01) trong ba (03) Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC - Đà Nẵng
2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
3. Công ty TNHH Kiểm toán RSM - Chi nhánh Miền Trung

Trên đây là những nội dung HĐQT Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi kính trình ĐHCĐ 2020 xem xét thông qua và phê chuẩn.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Công bố trên Website Cty;
- Lưu VT, TK.



Võ Văn Danh

Số: 38 /TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020).

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp 2014;
- Thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số: 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi đã được ĐHCĐ thường niên thông qua ngày 15/4/2018;

HĐQT Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi kính trình ĐHCĐ dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty gồm các nội dung sau:

1. Mục d, Khoản 1, Điều 1: Giải thích thuật ngữ: Người quản lý Công ty.
2. Khoản 2, Điều 10: Người đại diện theo pháp luật.
3. Khoản 6, Điều 28: Thù lao và tiền lương của HĐQT và Chủ tịch HĐQT.
4. Khoản 2, Điều 29: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT.
5. Khoản 13, Điều 30: Biên bản họp HĐQT.
6. Khoản 1, Điều 32: Người quản lý Công ty.

(Có báo cáo sửa đổi, bổ sung đính kèm).

Việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty lần này nhằm đảm bảo Điều lệ Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật và nhu cầu quản trị của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét quyết định./.

Nơi nhận: *Hand*

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Công bố trên Website Cty;
- Lưu VT, TK.



Võ Văn Danh

DỰ THẢO BÁO CÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY.

(Đính kèm theo Tờ trình số: 38/TT-HĐQT ngày 25/5/2020 V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty).

Điều/ Khoản /Mục	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung
Mục d, Khoản 1, Điều 1.	Người quản lý Công ty: Chủ tịch HĐQT; Thành viên HĐQT; Tổng giám đốc và các chức danh khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết các giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.	Người quản lý Công ty: Chủ tịch HĐQT; Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc; Giám đốc chi nhánh và các chức danh khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết các giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.
Khoản 2, Điều 10	Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Người đại diện theo pháp luật của Công ty: a) Công ty có hai người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc: - Chủ tịch HĐQT đại diện theo pháp luật lĩnh vực: Thị trường và Khách hàng đối với sản phẩm chính của Công ty, gồm: Tinh bột sắn; Tinh bột biến tính; Cồn các loại. - Tổng Giám đốc đại diện theo pháp luật các lĩnh vực kinh doanh và hoạt động của Công ty trừ các lĩnh vực do Chủ tịch HĐQT đại diện. b) Quyền và Nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật được quy định tương ứng tại Điều 29 và Điều 33 của Điều lệ này.
Khoản 6, Điều 28	Thành viên HĐQT được nhận thù lao cho công việc của mình. Tổng thù lao cho HĐQT do ĐHCĐ quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên HĐQT theo nguyên tắc nhất trí, nếu không thỏa thuận được thì chia đều giữa các thành viên HĐQT. Tổng số tiền thù lao cho các thành viên HĐQT phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty trình ĐHCĐ. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành, hoặc các thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT,	Thành viên HĐQT được nhận thù lao cho công việc của mình. Tổng thù lao cho HĐQT do ĐHCĐ quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên HĐQT theo nguyên tắc nhất trí. Tổng số tiền thù lao cho các thành viên HĐQT phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty trình ĐHCĐ. Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty được hưởng tiền lương theo quyết định của HĐQT. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành, hoặc các

Điều/ Khoản /Mục	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung
Khoản 2, Điều 29	<p>hoặc các thành viên HĐQT thực hiện các công việc khác năm ngoài nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận theo quyết định của HĐQT.</p> <p>Chủ tịch HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p>	<p>thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT, hoặc các thành viên HĐQT thực hiện các công việc khác năm ngoài nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT được trả thêm một khoản tiền công trọn gói từng lần, lương, phần trăm lợi nhuận theo quyết định của HĐQT.</p> <p>Chủ tịch HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p>
	<p>a) Giải quyết công việc hàng ngày do HĐQT phân quyền;</p> <p>f) Thay mặt HĐQT ký các quyết định của HĐQT;</p>	<p>a) Giải quyết công việc được HĐQT phân quyền;</p> <p>f) Thay mặt HĐQT ký các Nghị quyết và các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT</p>
	<p>k) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại LDN và Điều lệ này.</p>	<p>k) Chủ tịch HĐQT có thể ủy quyền cho người quản lý Công ty hoặc người khác theo quy định của Pháp luật nhằm thay mặt mình giải quyết một số công việc trong phạm vi đại diện theo pháp luật, việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản và phải công bố trên website Công ty.</p> <p>l) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty</p>
Khoản 13, Điều 30	<p>13. Biên bản họp HĐQT:</p> <p>- Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi.</p> <p>- Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải</p>	<p>13. Biên bản họp HĐQT:</p> <p>- Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi.</p> <p>- Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có</p>

Điều/ Khoản /Mục	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	<p>có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp.</p> <p>- Các quy định khác thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	<p><i>chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.</i></p> <p>- Các quy định khác thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>
Khoản 1, Điều 32	<p>1. Theo đề nghị của TGD và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được sử dụng số lượng và chức danh quản lý cần thiết phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do HĐQT đề xuất từng thời điểm. Người quản lý Công ty là TGD, các phó TGD, Kế toán trưởng và người quản lý khác. Người quản lý Công ty phải có sự miễn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p>	<p>1. Theo đề nghị của TGD và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được sử dụng số lượng và chức danh quản lý cần thiết phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do HĐQT đề xuất từng thời điểm. Người quản lý Công ty phải có sự miễn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p>